

NHỮNG TẬP TỤC NGÀY TẾT



Giao thừa có nghĩa là: cũ giao lại, mới tiếp lấy. Đúng vào lúc giao tiếp như thể có lễ Trừ Tịch. Sau lễ giao thừa, gia chủ phải làm lễ Thổ Công rồi sửa soạn đi lễ Chùa, xông đất, hái lộc, xin xăm. Khi đi lễ, phải tính giờ xuất hành, tùy theo hạng tuổi, hưởng xuất hành nào cho thích hợp.

Nguyên Đán: nguyên là bắt đầu, đán là buổi sớm mai, là Tết bắt đầu cho một năm mới. Trong 3 ngày Tết phải phân chia:

- **mùng 1** Tết mừng xuân lễ gia tiên,
- **mùng 2** Chơi Ngõ, mừng tuổi, thăm bà con, lân cận,
- **mùng 3** Chơi Đình, liên hoan với làng xóm.

Dân ta khởi đầu tính toan từ ngày đầu năm, có câu: “Chi kế, khởi ư xuân”.

PHIÊN CHỢ TẾT

Ở miền Bắc nước ta, có nhiều địa phương, thường tổ chức những phiên chợ Tết như: Chợ Đồng ở tỉnh Hà Nam, chợ Viềng ở tỉnh Nam Định. Theo quan niệm cổ truyền thì những phiên chợ như vậy “giúp cho mọi người đến trút hết cái đen đui của mình trong năm. Kê cả cái khôn dại, ngược lại, còn tin tưởng là đón cái hạnh phúc cũng ngoan về với mình” (theo Phạm Văn Sơn). Thành thử ra, người ta cứ mang đồ vật, hàng hóa ra chợ bán, bán đắt, bán rẻ gì cũng được. Ở vùng Nghệ Tĩnh, cũng có tục tương tự như thế. Thường thường các phiên chợ này tổ chức vào ngày một tháng Giêng, có khi có cả kẹo bánh, họ bán không cần lãi. Khách thương rao “Ai mua dại thì mua, ai muốn dại thì mua”. Nếu

người bán có sự mê tín như kiểu ấy, thì chính người đi mua cũng có lối mê tín ngược lại. Mua như thế không phải là hứng lấy cái đại, mà thật là chọn cái may.

HÁT TRỐNG QUÂN

Chẳng ai biết rõ hát trống quân đã xuất hiện tự bao giờ và hình thành từ “trống quân” từ đâu mà ra. Sau đây, xin trình bày một số giả thuyết:

a. Theo cụ Phan Kế Bính, cuốn Việt Nam Phong Tục, thì hát trống quân ra đời từ cuối thế kỷ thứ 18 vào thời Tây Sơn.

b. Theo nhạc sĩ Phạm Duy, bài hát Trống Quân, tạp chí Mới – 1952, có thể dựa vào ba thuyết sau đây:

1. Vào thời vua Quang Trung, cuối thế kỷ thứ 18, trong quân đội bày ra lối hát trống quân, cho quân sĩ đỡ nhớ nhà. Theo đó nếu thuyết này đúng, thì lối hát phải xuất hiện trước triều Quang Trung.

2. Hát trống quân cũng có thể là con đẻ của lối hát trung quân, một điệu hát trống quân lính của Nguyễn Huệ.

3. Hát trống quân có thể do bài “Nguyệt Xuất” của người Trung Hoa từ thế kỷ 12.

BÁNH CHUNG BÁNH DÂY

Dân chúng ba miền thường làm hai thứ bánh này vào ngày Tết Nguyên Đán:

1. Bánh chung: bọc lá xanh, hình vuông tượng trưng cho đất nước.

2. Bánh dây: hình tròn, mặt nổi vòng, màu trắng, tượng trưng cho trời.

Ý nghĩa của 2 loại bánh này là công ơn ông bà, cha mẹ to lớn như ơn trời đất.

Sử cũ có chép: Vua Hùng Vương khi chám giải thưởng về các món ăn cúng ông bà trong 3 ngày Tết của 12 người con, đã chấp nhận loại bánh này với ý nghĩa đặc trưng như vừa kể trên, và đã chối bỏ những cao lương mỹ vị khác như: gân nai, tay gấu, nem công, chả phượng.

KIÊNG ĐỘNG THỔ

Theo những tập tục dị đoan, mê tín ngày xưa, dân chúng tin theo thuyết vật thần linh, cho rằng: các hiện tượng thiên nhiên trong trời đất, mưa, nắng, sấm sét... đều thuộc uy quyền của các vị thần thánh. Đất có Thổ Công; sông có Hà Bá, Thủy thần; núi có Sơn thần.

Cũng vì vậy, họ cho rằng mùa đông là lúc mà cỏ cây tiêu sơ, vạn vật gần như ngưng hẳn mọi hoạt động. Vì vậy phải kiêng động thổ, tránh cày bừa, cuốc xới, nhất là vào ngày Tết, chính là khoảng thời gian mà Thần Đất vắng mặt ở hạ giới.

TỤC XÔNG ĐẤT

Theo tục xưa, thì người xông đất cũng có ảnh hưởng lớn cho mọi sự làm ăn, may rủi trong suốt một năm. Vậy, những yếu tố cần kiêng cử về người đầu tiên bước vào nhà vào ngày mùng một Tết, sau giao thừa là:

1. Người có đại tang cha mẹ chưa mãn.
2. Người gặp vận xấu, thất bại liên miên, trên đà xuống dốc.
3. Những người vốn đức hạnh hèn kém, xấu.

Thành thử ra, phải vận động người đến xông đất thuộc nhà nào “ăn nên, làm ra” ngay sau tiếng pháo giao thừa vừa mới dứt là hay nhất.

CÁC THỨ KIÊNG CỬ

Vào những ngày đầu năm, muốn tạo một nếp sống mới, dân chúng thường có nhiều phong tục kiêng khem, giữ gìn mực sống an lành.

- Kiêng cãi cọ nhau: vì họ tin sẽ ảnh hưởng đến hòa hợp gia đình suốt cả một năm.
- Kiêng làm vỡ chén bát: vì đó là báo hiệu cho sự đổ vỡ sản nghiệp, tình duyên, công danh, hùn vốn lập hội.
- Kiêng ăn thịt vịt: vì vịt tiêu biểu cho sự xui xẻo, dù làm bao nhiêu rồi cũng “cạp cạp” suốt năm.
- Kiêng tiếng khóc: vì là biểu hiệu cho điềm chẳng lành.
- Kiêng khăn tang, chêt chóc, mất mát.
- Kiêng mua vôi đầu năm vì đó là biểu hiệu cho sự vong ân bạc nghĩa, bạc như vôi. Tốt nhất là mua muối vì là tính chất đậm đà, tình nghĩa tốt lành. Tục ngữ thường có câu: “Đầu năm mua muối, cuối năm mua vôi”.

HÁI LỘC ĐẦU NĂM

Hái lộc là xin ơn mưa móc của Trời Đất. Vào giờ đầu năm, nam thanh nữ tú rủ nhau đến chùa, nhà thờ lễ bái, khi ra về, ai cũng hái lộc. Lộc là cành non, nhưng có ý nghĩa là của

cải, on đức, may mắn của vũ trụ. Hái được nhiều lộc đầu Xuân, có nghĩa là thu hoạch được nhiều tiền tài, của cải, làm ăn phát đạt thịnh vượng trong năm.

Đi đôi với việc hái lộc, còn xin xăm, để biết số mệnh mình diễn tiến may rủi ra sao. Sau khi vào đền khấn vái với tấm lòng thành bày tỏ nỗi ước mong, họ cầm ống xăm lắc. Nếu một cây xăm văng ra, thì kết quả lời cầu mong đã đạt. Nếu xăm văng ra nhiều quá, thì phải làm lại. Cây xăm có số để đổi lấy một bài xăm. Mang bài xăm ra công đền, có những thầy “bói sáng” ngồi để phán đoán, bình luận, khai triển ý thơ trong năm. Họ đoán nghĩa đen, nghĩa bóng, tiếng lóng, chiết tự, kể cả thành ngữ điển tích cho câu chuyện thêm hào hứng. Thông thường bài xăm có 2 phần: vận may sẽ đến và các điều cần tránh trước. Xem xong xăm, hầu như ai cũng phấn khởi, vì toàn là “số đỏ”. Và các nhà tiên tri cũng khá khôn ngoan khi luận bàn, lấy lòng thân chủ với nhiều xảo ngữ, ngôn ngữ tài tình.

BÓI KIỀU

Trong 3,254 câu thơ Lục Bát của Đoàn Trường Tân Thanh, câu nào cũng phong phú ý nghĩa, tha hồ cho chúng ta luận bàn. Bói kiều là cầu nguyện Nguyễn Du, các nhân vật trong Kiều ứng nghiệm cho ý muốn của mình. Sau đó, lật một trang bất kỳ nào đó, chỉ vào một câu hay một đoạn mà đọc. Chỉ cần 2 hay 4 câu, mà họ tin là có thể đoán được vận mạng suốt năm.

Ví dụ như câu: “*Dập dìu tài tử giai nhân, Ngựa xe như nước, áo quần như nêm*”. Vận mạng “ngựa xe, áo quần” xuê xoang như thế, quả là điều tốt lành. Còn gặp phải câu: “*Hoa trôi bèo dạt đã đành, Biết thân mình, biết phận mình là đâu*” hay câu “*Nổi riêng lớp lớp sóng dồi, Nghĩ đời con lai sứt sùi đôi con*”. Ôi cái phận “bèo dạt hoa trôi, sóng dồi lớp lớp”, thì suốt năm nhất định phải “sứt sùi”.

CÂU ĐỐI TẾT

Cái thú sâu sắc nhất của các nhà nho thuở xưa là làm câu đối. Có nhiều thể thức đối: tứ tự, bát tự, song quan, cách cú, gỏi hạc tùy số câu. Và người chọn câu đối Tết cũng nhiều nhận xét tinh tế cho vừa ý, hợp tính.

*“Mỗi năm hoa đào nở, Lại thấy ông đồ già
Bày mực tàu giấy đỏ, Bên phố đông người qua”.* –**Vũ Đình Liên**

Câu đối Tết cần nói lên phú quý, vinh hoa, thọ, khương, ninh, phát tài, phát lộc. Nào là:

*“Phúc sinh phú quý gia đình thịnh
Lộc tấn vinh hoa tử Tôn Hưng
Tho tử Nam Sơn tùng bất lão.”*

Hay

*“Tết đến nhà nhà thêm hạnh phúc
Xuân về chốn chốn đượm niềm vui.”*

Và riêng cho năm Bính Ngọ:

*“Bính Ngọ khai xuân thiên vạn sự
Phúc lộc đáo gia vạn vạn niên.”*

Phúc đến muôn nhà xuân rực rỡ – Lộc về trăm họ Tết an khang.

Kiên Đạt

nguồn: [blog người phương nam](#)



Nguồn: Internet eMail by **kb** chuyển

Đăng ngày thứ Năm, February 5, 2026
tkd, Khoá 10A-72/SQTĐ/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH